

Số: 638 /BC-MĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2013

## **BÁO CÁO THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 8448/BGDĐT-KHTC ngày 22/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo các nội dung thực hiện quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong năm học 2013-2014 Trường Đại học Mỏ-Địa chất tiếp tục thực hiện tốt các quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

### **I. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

#### ***1. Các chuẩn đầu ra***

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ-Địa chất giai đoạn 2008-2020 và tầm nhìn đến 2030, được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tháng 3/2009 và ban hành thực hiện từ tháng 6/2009, trong đó có đề ra các yêu cầu về chất lượng đào tạo của Trường.

Sinh viên các chuyên ngành của Trường Đại học Mỏ-Địa chất sau khi tốt nghiệp có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, sức khỏe, năng lực, trình độ chuyên môn trong lĩnh vực chuyên ngành đào tạo, đáp ứng các yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có khả năng quản lý, thiết kế, giám sát, tổ chức chỉ đạo thi công và tham gia nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo; đảm bảo được các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, giáo dục thể chất, ngoại ngữ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và tiêu chuẩn về giáo dục quốc phòng do liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng quy định.

#### ***2. Về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm học 2012-2013 có việc làm***

Hàng năm, Nhà trường tổ chức Hội chợ việc làm tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội tiếp cận với các nhà tuyển dụng, đồng thời mở rộng cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Tại Hội chợ việc làm ngày 08/6/2013 đã có 19 nhà tuyển dụng tham gia trực tiếp và 32 nhà tuyển dụng gửi yêu cầu tuyển dụng, họ từ các Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế trong cả nước; đã có 2.819 sinh viên tham gia hội chợ và có 421 sinh viên được tuyển dụng tại chỗ. Do tình hình kinh tế trong nước và thế giới năm 2012 và 2013 gặp nhiều khó khăn, rất nhiều doanh nghiệp đã bị phá sản hoặc thu hẹp sản xuất kinh doanh, do vậy số lượng doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng và tham gia Hội chợ cũng như nhu cầu tuyển dụng năm nay giảm khá nhiều. Tuy nhiên, với sự

cố gắng của Ban tổ chức, Hội chợ việc làm sinh viên năm 2013 đã thành công tốt đẹp, đáp ứng tốt các yêu cầu của các Nhà tuyển dụng và các em sinh viên. Hội chợ diễn ra trong không khí sôi nổi, kết quả rất tốt, các nhà tuyển dụng rất hài lòng với đợt tuyển dụng này. Sau Hội chợ việc làm còn có nhiều Công ty, Doanh nghiệp tư nhân gửi nhu cầu tuyển dụng các tân cử nhân, kỹ sư của Trường. Qua đó cho thấy các ngành nghề mà Nhà trường đào tạo vẫn đang rất cần thiết cho nhu cầu của xã hội.

## **II. Về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **1. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ giảng dạy**

Nhà trường luôn chú trọng đến việc xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt quan tâm đến đội ngũ cán bộ giảng viên. Đội ngũ giảng viên của Nhà trường đang ngày càng được trẻ hóa, có trình độ cao và khá đa dạng về ngành nghề, phân bố ở các khoa, bộ môn chuyên ngành đáp ứng được yêu cầu của công tác giảng dạy theo mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

Hiện nay, tổng số cán bộ viên chức của Trường là 916, trong đó có 744 cán bộ giảng dạy (3 GS, 42 PGS, 153 Tiến sỹ, 356 Thạc sỹ, 190 Cử nhân). Trong năm 2013, Nhà trường đã cử 13 cán bộ đi học cao học (11 học trong nước, 02 học nước ngoài); 20 cán bộ đi làm nghiên cứu sinh (09 NCS trong nước và 11 NCS nước ngoài). Đội ngũ cán bộ này góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường trong thời gian tới.

### **2. Về cơ sở vật chất**

❖ Dự án xây dựng giảng đường và phòng học thí nghiệm, kí túc xá khu B đang trong giai đoạn hoàn thiện với kinh phí trên 77 tỷ đồng. Hiện tại giảng đường 6 tầng đã đưa vào sử dụng với công suất 4 phòng học lớn 120 chỗ, 22 phòng học 60 chỗ, 8 phòng học 40 chỗ. Ký túc xá sinh viên Lào với kinh phí 25 tỷ đồng đã đưa vào sử dụng từ giữa năm 2013. Hoàn thành sửa chữa ký túc xá D1 khu A. Nhờ đó, điều kiện học tập và làm việc cho cán bộ và sinh viên trong toàn trường ngày càng được nâng cao. Nhìn chung, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm, Hội trường hiện tại đã đáp ứng cho các hoạt động của Trường. Tuy khuôn viên trường còn chật hẹp xong Nhà trường đã tận dụng, bố trí sắp xếp hợp lý để đảm bảo chất lượng đào tạo cho tất cả các ngành.

❖ Các phòng thí nghiệm trong những năm qua luôn được tăng cường các thiết bị hiện đại phục vụ cho đào tạo và NCKH. Tuy nhiên, hiện nay nguồn kinh phí trực tiếp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo rất hạn chế, Nhà trường đã vận dụng nguồn kinh phí thường xuyên để trang bị thiết bị phục vụ giảng dạy (đã cấp máy chiếu cho 42 Bộ môn, còn 14 Bộ môn dự kiến cấp vào quý I/2014; bảng trượt đa năng đã trang bị cho giảng đường nhà D). Dự án xây dựng phòng thí nghiệm Nghiên cứu khoa học địa chất 60 tỷ đồng đang được triển khai xây dựng, đến nay đã chi thực hiện xây dựng cơ bản và mua

sắm thiết bị là 20 tỷ đồng. Điều đó góp phần nâng cao năng lực giảng dạy và học tập cho đội ngũ giảng viên và sinh viên trong Nhà trường, nâng cao chất lượng đào tạo.

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã phối hợp chặt chẽ với các Tập đoàn kinh tế như: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Sông Đà, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Cục Bản đồ Bộ Tổng tham mưu, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam... trong hoạt động đào tạo nhằm tăng cường thực tập sản xuất và thí nghiệm giúp sinh viên tiếp cận với các trang thiết bị hiện đại của cơ sở sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội sau khi ra trường.

### **III. Công khai Tài chính**

#### **\* Tổng thu năm 2012**

- |                                     |               |
|-------------------------------------|---------------|
| - Thu từ ngân sách:                 | 68,3 tỷ đồng  |
| - Từ học phí, lệ phí:               | 126,4 tỷ đồng |
| - Từ NCKH và chuyển giao công nghệ: | 4,6 tỷ đồng   |
| - Từ nguồn khác:                    | 9,2 tỷ đồng   |

### **IV. Về hình thức và địa điểm công khai**

Tất cả các thông báo, báo cáo tổng kết, báo cáo Hội nghị CBVC, công tác tháng, công tác quý, lịch công tác tuần, chiến lược phát triển Trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch tài chính đầu năm, các quyết định và quy định của Nhà trường đều được công khai trên Website của Trường. Các tài liệu trên đều được in ấn và gửi đến các đơn vị trong Trường và lưu ở bộ phận văn thư, lưu trữ của Trường.

Kèm theo văn bản này là biểu mẫu tổng hợp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu;
- Website Trường;
- Lưu: HCTH.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**PGS.TS Trần Đình Kiên**

**THÔNG BÁO**  
**Công khai cam kết chất lượng đào tạo**  
**của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013 – 2014**

**1. Ngành: Kỹ thuật mỏ**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên... Có 02 PTN: PTN khai thác hầm lò với diện tích 125m <sup>2</sup> , PTN khai thác lộ thiên với diện tích 75 m <sup>2</sup> .
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	61 CBGD (trong đó có 4 PGS, 17 TS, 15 ĐH, 25 ThS)
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân cao.</li> <li>- Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có đạo đức, có tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.</li> <li>- Ham học hỏi qua các phương tiện thông tin đại chúng, tài liệu chuyên ngành, các lớp chuyên đề, luôn luôn học tập, bổ sung kiến thức chuyên môn để làm tốt hơn nhiệm vụ; có khả năng tìm tòi, sáng tạo trong công tác sản xuất và nghiên cứu.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ được thiết kế theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Có khả năng nhận nhiệm vụ trong thực tế và giải quyết các công tác chuyên môn trong ngành khai thác mỏ. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu khoa học phục vụ cho ngành khai thác mỏ lộ thiên và mỏ hầm lò. Có kiến thức cơ bản về tuyển khoáng, có hiểu biết sâu về chuyên ngành khai thác lộ thiên mỏ và hầm lò.</li> <li>- Có trình độ chuyên môn đạt chuẩn để có thể thực hành tốt nghề nghiệp được đào tạo, biết xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề của thực tế nảy sinh trong quá trình sản xuất.</li> </ul>

		<p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trong nghiên cứu và thiết kế mỏ lộ thiên và mỏ hầm lò, chỉ huy sản xuất mỏ lộ thiên và mỏ hầm lò; biết đề xuất các giải pháp xử lý tình huống về sự cố mỏ hoặc có kỹ năng thực hiện những nhiệm vụ cơ bản được giao nhằm duy trì sản xuất cho mỏ lộ thiên và mỏ hầm lò.</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình về chuyên môn, biết làm việc theo nhóm; sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và có kiến thức tiếng Anh chuyên ngành để đọc và hiểu kiến thức chuyên môn; thông thạo tin học văn phòng và có thể sử dụng một số phần mềm tin học chuyên ngành mỏ.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công ty, tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản;</li> <li>- Có khả năng công tác tại các đơn vị tư vấn thiết kế mỏ cũng như các đơn vị thi công thuộc các lĩnh vực mỏ, giao thông, thủy lợi, xây dựng công nghiệp và dân dụng,...;</li> <li>- Công tác tại các cơ quan nghiên cứu, thiết kế, tư vấn; giảng dạy tại các trường cao đẳng nghề, các trường cao đẳng và đại học có các chuyên ngành liên quan;</li> <li>- Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản của Trung ương và địa phương.</li> </ul>

## 2. Ngành: Kỹ thuật tuyển khoáng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
<b>II</b>	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	<p>Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...</p> <p>Có 02 PTN: PTN Tuyển khoáng và Môi trường, PTN Cơ học vật liệu và công trình với diện tích 95m<sup>2</sup></p>
<b>III</b>	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	61 CBGD (trong đó có 4 PGS, 17 TS, 15 ĐH, 25 ThS)
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
<b>V</b>	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết về các giá trị đạo đức, tự rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và yêu nghề; có ý thức công dân tốt về các vấn đề của đất nước, yêu Tổ quốc, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, xã hội và môi trường của đất nước.</li> <li>- Có ý thức và vai trò trách nhiệm cao trong việc đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.</li> <li>- Có nhận thức trong việc phải thường xuyên học tập cập nhật</li> </ul>

		kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn và giải quyết tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tuyển khoáng.
<b>VI</b>	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành Tuyển khoáng được thiết kế theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có khả năng áp dụng các kiến thức cơ bản và kiến thức khoa học kỹ thuật đã học để nhận biết, phân tích và vận dụng sáng tạo các vấn đề kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực tuyển khoáng.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các kỹ năng nghề nghiệp như biết thiết kế công nghệ xưởng tuyển khoáng; vận hành tốt các thiết bị công nghệ chính thuộc xưởng tuyển khoáng; thực hiện chính các công việc thí nghiệm - nghiên cứu về Tuyển khoáng; thực hiện tốt công tác kiểm tra và thẩm định được chất lượng sản phẩm.</li> <li>- Nắm được các chương trình tin học cơ bản và biết cách sử dụng một số phần mềm để giải quyết các bài toán trong tuyển khoáng. Có trình độ tiếng Anh cơ bản và kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành để đọc và hiểu kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh với mục đích giao dịch chuyên môn đơn thuần, là nền tảng để sinh viên tiếp tục bổ túc tiếng Anh để nâng cao trình độ. Được trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật; bổ sung thêm kiến thức về ngữ pháp tiếng Việt ứng dụng và khả năng soạn thảo văn bản; kỹ năng giao tiếp và cách thức làm việc theo nhóm thông qua các buổi giới thiệu chuyên đề.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận hành tốt các thiết bị công nghệ chính thuộc xưởng tuyển khoáng và đảm nhận chức tổ trưởng tổ sản xuất trong dây chuyền công nghệ;</li> <li>- Là nhân viên thuộc phòng KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) thuộc các mỏ hoặc xưởng tuyển;</li> <li>- Thực hiện chính các công việc thí nghiệm - nghiên cứu về Tuyển khoáng;</li> <li>- Là cán bộ giảng dạy các trường cao đẳng nghề và các trường đại học và cao đẳng có đào tạo ngành Tuyển khoáng hoặc Chế biến khoáng sản;</li> <li>- Thực hiện chính công việc thiết kế công nghệ xưởng tuyển khoáng;</li> <li>- Là chuyên viên các đơn vị hành chính nhà nước quản lý tài nguyên - môi trường.</li> </ul>

### 3. Ngành: Kỹ thuật địa chất

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
<b>II</b>	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	<p>Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...</p> <p>Có 08 PTN: PTN Địa kỹ thuật công trình (DT: 75 m<sup>2</sup>), PTN Địa chất học (DT: 100 m<sup>2</sup>), PTN Khoáng thạch (DT: 150 m<sup>2</sup>), PTN Triển khai công nghệ thăm dò và phân tích trọng sa (DT: 100 m<sup>2</sup>), PTN Khoáng sản (DT: 100 m<sup>2</sup>), PTN Nguyên</p>

		liệu khoáng (DT: 100 m <sup>2</sup> ), PTN Địa chất thủy văn (DT: 75 m <sup>2</sup> ) và phòng Bảo tàng Địa chất.
<b>III</b>	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	93 CBGD (trong đó có 11PGS, 23TS, 27ĐH, 32ThS)
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
<b>V</b>	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có ý thức công dân tốt về các vấn đề của đất nước, yêu tổ quốc; hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, xã hội và môi trường của đất nước.</li> <li>- Có ý thức và vai trò trách nhiệm cao trong việc đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh;</li> <li>- Có nhận thức trong việc phải thường xuyên học tập cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn và giải quyết tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên ngành.</li> </ul>
<b>VI</b>	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành được thiết kế theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có khả năng áp dụng các kiến thức cơ bản và các kiến thức khoa học kỹ thuật đã học để nhận biết, phân tích và giải quyết sáng tạo các vấn đề kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực địa chất.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các kỹ năng nghề nghiệp, thiết kế các phương án điều tra, khảo sát, đánh giá và tổ chức triển khai thực hiện các công việc có liên quan đến địa chất, địa chất công trình-địa kỹ thuật và địa chất thủy văn.</li> <li>- Nắm được các chương trình tin học cơ bản và biết cách sử dụng một số phần mềm để giải quyết các bài toán trong chuyên ngành được đào tạo.</li> <li>- Có trình độ tiếng Anh cơ bản và kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành để đọc và hiểu kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh và giao dịch đơn giản, là nền tảng để sinh viên tiếp tục bổ túc tiếng Anh để nâng cao trình độ.</li> <li>- Được trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật; bổ sung thêm kiến thức về ngữ pháp tiếng Việt ứng dụng và khả năng soạn thảo văn bản; Kỹ năng giao tiếp và cách thức làm việc theo nhóm thông qua các buổi giới thiệu chuyên đề.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng công tác tại các đơn vị Tư vấn thiết kế xây dựng, xử lý nền móng cũng như các đơn vị thi công thuộc các lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng công nghiệp; công trình giao thông, thủy lợi, sân bay, bến cảng, công trình thuộc lĩnh vực khai thác mỏ, công trình ngầm và các công trình xây</li> </ul>

		<p>dụng khác; Các Trung tâm, Liên đoàn Điều tra và Quy hoạch tài nguyên nước; các Công ty, xí nghiệp, đơn vị thiết kế, khảo sát địa chất công trình; các công ty khảo sát thiết kế giao thông, thủy lợi, thủy điện; các tập đoàn khai thác, chế biến khoáng sản...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tại các đơn vị khảo sát địa chất công trình, các đơn vị điều tra khảo sát địa chất;</li> <li>- Công tác tại các viện nghiên cứu; giảng dạy tại các trường đào tạo nghề, các trường cao đẳng và đại học có các chuyên ngành liên quan;</li> <li>- Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về các lĩnh vực liên quan.</li> </ul>
--	--	---

#### 4. Ngành: Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	<p>Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...</p> <p>Có 08 PTN: PTN xử lý số liệu trắc địa (DT: 50 m2), PTN Công nghệ Địa chính (DT: 50 m2), PTN Công nghệ mới Trắc địa công trình (DT: 50 m2), PTN Trắc địa cao cấp (DT: 340 m2), PTN Trắc địa mỏ (DT: 50 m2), PTN Công nghệ Bản đồ (DT: 75 m2), PTN Đo ảnh và viễn thám (DT: 140 m2), PTN Bản đồ số địa hình (DT: 110 m2) và Tổ máy Trắc địa</p>
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	114 CBGD (trong đó có 1GS, 8PGS, 27TS, 23ĐH, 55ThS)
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành các nội dung của bản Quy định về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, ban hành theo quyết định số 50/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Có ý thức và trách nhiệm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động.</li> <li>- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;</li> <li>- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành Trắc địa-Bản đồ được thiết kế theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và</li> </ul>



		<p>Đào tạo thi kỹ sư ngành Trắc địa của Trường Đại học Mở - Địa chất có khả năng làm việc và thích ứng với môi trường năng động trong nền kinh tế thị trường, có đủ kiến thức và kỹ năng chuyên môn, có bản lĩnh vững vàng, đủ sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, sẵn sàng làm việc tốt trong mọi loại hình cơ quan, xí nghiệp, tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng đo đạc, tính toán, thiết kế lưới Trắc địa, xử lý ảnh hàng không và ảnh vệ tinh, ứng dụng các phần mềm xử lý số liệu trong trắc địa; có khả năng thực hiện các công việc thiết kế biên tập, sản xuất các loại bản đồ đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất và thực hiện các công tác đo đạc thông thường; thực hiện các công việc thiết kế, xây dựng CSDL địa lý, quản lý khai thác thông tin địa lý đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học, và nghiên cứu khoa học độc lập, biết soạn thảo các văn bản nói chung.</li> <li>- Có khả năng trình bày một cách rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về chuyên môn trắc địa, bản đồ.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức công việc theo nhóm.</li> <li>- Có đủ tự tin trong giao tiếp thông dụng bằng tiếng Anh; đọc, hiểu và soạn thảo các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh;</li> <li>- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.</li> <li>- Có kiến thức tin học căn bản, kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng các ứng dụng phần mềm của Microsoft Office; sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet; sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc chuyên ngành đào tạo.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương tới địa phương, các doanh nghiệp trong lĩnh vực trắc địa bản đồ hoặc liên quan tới trắc địa bản đồ;</li> <li>- Giảng dạy về trắc địa bản đồ trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp;</li> <li>- Nghiên cứu trong các viện nghiên cứu liên quan đến trắc địa bản đồ thuộc các bộ ngành, các trường đại học;</li> <li>- Làm việc trong các tổ chức quốc tế, các công ty tư vấn về trắc địa bản đồ.</li> </ul>

### 5. Ngành: Kỹ thuật Địa vật lý

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
<b>II</b>	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên... Có 01 PTN: PTN Địa vật lý với diện tích 50 m <sup>2</sup>
<b>III</b>	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	67 CBGD (trong đó có 4PGS, 19TS, 17ĐH, 27ThS)

IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức chính trị, tổ chức kỷ luật tốt, có lập trường tư tưởng và bản lĩnh chính trị vững vàng, bồi dưỡng rèn luyện tố chất nhân văn của người trí thức xã hội chủ nghĩa;</li> <li>- Có lòng yêu nghề, có thái độ phục vụ tốt;</li> <li>- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững kiến thức cơ bản bao gồm: một môn ngoại ngữ, nguyên lý và ứng dụng máy tính, nắm được lý luận cơ bản và kiến thức toán học, vật lý, hóa học...</li> <li>- Nắm được các kiến thức cơ sở về địa chất theo chương trình khung của ngành Kỹ thuật Địa chất;</li> <li>- Nắm được các kiến thức chuyên ngành của một trong các lĩnh vực sau đây: Địa chất dầu khí, địa chất khoáng sản, địa chất Việt Nam; Phương pháp và kỹ thuật thăm dò địa vật lý dầu khí và biển (với các môn học trọng điểm: Địa chấn, Địa vật lý giếng khoan); Địa vật lý khoáng sản và môi trường (với các môn học trọng điểm: Thăm dò điện, thăm dò từ, thăm dò trọng lực, thăm dò phóng xạ); Vật lý địa cầu.</li> <li>- Nắm được nguyên lý hoạt động, phương pháp vận hành, thu thập số liệu từ các máy địa vật lý thông dụng, giám sát công tác thực địa và có khả năng phân tích nhanh tài liệu thực địa.</li> <li>- Biết cách số hóa bản đồ, thành lập các bản đồ, mặt cắt địa chất, địa vật lý</li> <li>- Nắm được các phương pháp minh giải định tính và định lượng các tài liệu địa vật lý, làm báo cáo tổng kết công tác, thiết kế phương án sản xuất.</li> <li>- Có năng lực thực hành về các máy địa vật lý thông dụng xử lý và minh giải tài liệu địa vật lý;</li> <li>- Có năng lực thiết kế phương án sản xuất.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được kiến thức tin học cơ bản và sử dụng các phần mềm chuyên ngành để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực địa vật lý;</li> <li>- Tham khảo được các tài liệu chuyên môn bằng ngoại ngữ, giao tiếp bằng tiếng Anh.</li> <li>- Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm</li> </ul>
VII	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công ty, tổng công ty của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.</li> <li>- Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam.</li> <li>- Cục Địa chất Khoáng sản Việt Nam, Viện Nghiên cứu Địa chất Khoáng sản, Bộ Tài nguyên Môi trường.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Trung tâm, các Liên đoàn Địa chất – Địa vật lý, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.</li> <li>- Viện Vật lý Địa cầu, Viện Địa chất, Viện Địa chất – Địa vật lý Biển, Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam.</li> <li>- Các sở Khoa học Công nghệ Viện Tài nguyên Môi trường của các tỉnh.</li> <li>- Các công ty, tổng công ty thuộc các lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Thủy lợi, Giao thông, Xây dựng.</li> </ul>
--	--	--

## 6. Ngành: Kỹ thuật Dầu khí

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	<p>Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...</p> <p>Có 04 PTN: PTN Dầu khí (DT: 50 m<sup>2</sup>), PTN Địa chất dầu khí (DT: 50 m<sup>2</sup>), PTN Khoan khai thác (DT: 75 m<sup>2</sup>) và Trung tâm xử lý số liệu</p>
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	67 CBGD (trong đó có 4PGS, 19TS, 17ĐH, 27ThS)
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết và luôn chấp hành đường lối, chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Luôn có ý thức chấp hành các qui định, nội qui nơi cơ quan công tác.</li> <li>- Có tinh thần kỷ luật cao, có ý thức trách nhiệm và tác phong công nghiệp trong hoạt động nghề và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <p>Nắm vững và có khả năng áp dụng được các kiến thức cơ bản và chuyên ngành để nhận biết, phân tích, và giải quyết hiệu quả những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực dầu khí, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở theo chương trình khung của ngành Kỹ thuật dầu khí.</li> <li>- Nắm vững các kiến thức chuyên ngành như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức về địa chất, địa chất dầu khí Việt Nam, khu vực và thế giới;</li> <li>+ Kiến thức về các phương pháp tìm kiếm, thăm dò dầu khí, kiến thức về địa vật lý dầu khí;</li> <li>+ Kiến thức về hệ thống dầu khí, phân tích, đánh giá rủi ro về địa chất trong tìm kiếm thăm dò, kiến thức về phân cấp và tính trữ lượng dầu khí;</li> </ul> </li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức cơ bản về kỹ thuật và công nghệ khoan các giếng khoan dầu khí;</li> <li>+ Kiến thức cơ bản về quản lý và phát triển mỏ, cơ sở và các giải pháp gia tăng hệ số thu hồi dầu khí;</li> <li>+ Các kiến thức về hệ thống đo lường và chuyển đổi giữa các hệ thống đo lường áp dụng trong ngành dầu khí.</li> <li>- Có khả năng nhận biết, mô tả các loại khoáng vật, đá cơ bản trong khảo sát thực địa, theo dõi địa chất giếng khoan.</li> <li>- Nhận dạng và minh giải các yếu tố cơ bản có liên quan đến chuyên ngành kỹ thuật dầu khí.</li> <li>- Phân tích và xử lý số liệu để vẽ được bản đồ, biểu đồ, mặt cắt thuộc chuyên ngành từ các nguồn tài liệu khác nhau như tài liệu giếng khoan, bản đồ và mặt cắt địa chất, mặt cắt địa chấn, tài liệu theo dõi khai thác.</li> <li>- Phân tích tổng hợp, các nguồn tài liệu khác nhau để lập phương án tìm kiếm, thăm dò; lập báo cáo về cơ sở địa chất giếng khoan và cùng với các kỹ sư khoan để thành lập Thiết kế địa chất kỹ thuật giếng khoan; lập báo cáo tổng kết giếng khoan; lập báo cáo đánh giá tiềm năng dầu khí và tính trữ lượng dầu khí của các đối tượng nghiên cứu.</li> <li>- Phân tích tổng hợp, các nguồn tài liệu khác nhau để xây dựng mô hình địa chất tầng chứa và các thân sản phẩm phục vụ công tác tìm kiếm thăm dò, khai thác và phát triển mỏ dầu khí.</li> <li>- Nghiên cứu, phân tích hiện trạng khai thác của mỏ ở từng giếng và cụm giếng khoan để tìm ra các nguyên nhân địa chất và công nghệ làm suy giảm lưu lượng khai thác dầu và làm tăng lượng nước khai thác, làm cơ sở để đưa ra các giải pháp gia tăng lưu lượng và nâng cao hệ số thu hồi dầu.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm chuyên dụng trong minh giải tài liệu địa vật lý giếng khoan, minh giải tài liệu địa chấn, mô hình hóa đá sinh dầu khí và mô hình hóa tầng chứa.</li> <li>- Biết sử dụng các thiết bị thí nghiệm, máy phân tích chuyên ngành mà Bộ môn, Khoa đã được trang bị.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về tin học để có thể sử dụng các phần mềm chuyên ngành mà nhà trường đã trang bị ;</li> <li>- Có khả năng đọc, dịch để hiểu được các tài liệu, tạp chí, sách chuyên ngành viết bằng tiếng nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh.</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập với tính tự giác và kỷ luật cao, hợp tác có hiệu quả với các thành viên khác khi làm việc theo nhóm.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	Có thể đảm nhận công tác chuyên môn tại các cơ quan nghiên cứu, các đơn vị sản xuất và các cơ sở đào tạo thuộc các lĩnh vực về dầu khí và địa chất nói chung, trong nước và ngoài nước, nhà nước hoặc tư nhân.

## 7. Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo quy chế

II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên... Có 01 PTN: PTN Lọc hóa dầu (DT: 100 m2)
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	67 CBGD (trong đó có 4PGS, 19TS, 17ĐH, 27ThS)
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức tốt, tính kỷ luật cao, trung thực, có ý thức rèn luyện bản thân.</li> <li>- Hiểu biết và thực hiện tốt các giá trị đạo đức và nghề nghiệp.</li> <li>- Ý thức về những vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên ngành và xã hội.</li> <li>- Ý thức được việc thường xuyên phải học tập nâng cao trình độ.</li> <li>- Nhận thức rõ và góp phần bảo vệ môi trường.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững và có khả năng áp dụng được các kiến thức cơ bản và chuyên ngành để nhận biết, phân tích, và giải quyết hiệu quả những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực lọc, hóa dầu và chế biến khí.</li> <li>- Nắm vững và có khả năng thiết kế, đánh giá, lựa chọn hệ thống công nghệ và hệ thống máy, thiết bị trong các nhà máy thuộc lĩnh vực lọc và hóa dầu, môi trường và công nghệ hóa học đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong những điều kiện thực tiễn về kinh tế - xã hội, môi trường và an toàn lao động, khả năng chế tạo và phát triển bền vững.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về công nghệ môi trường và công nghệ hóa học, có khả năng cập nhật, lựa chọn và hiểu được, làm chủ được (dây truyền) công nghệ hiện đại, công nghệ sản xuất sạch trong lĩnh vực lọc, hóa dầu và chế biến khí.</li> <li>- Am hiểu và phân tích thành thạo các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm dầu mỏ, sản phẩm hóa dầu, cũng như khả năng phân tích và đánh giá dữ liệu.</li> <li>- Có khả năng phát hiện và xử lý sự cố trong quá trình vận hành các nhà máy, hệ thống thiết bị trong lĩnh vực lọc, hóa dầu, và chế biến khí.</li> <li>- Có khả năng đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ, các dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực lọc, hóa dầu và chế biến khí.</li> <li>- Có kiến thức tổng quan về ngành Dầu Khí và Dầu Khí Việt Nam; hiểu rõ tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường và xã hội toàn cầu đảm bảo phát triển bền vững.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng sử dụng thành thạo các thiết bị phân tích các chỉ</li> </ul>

		<p>tiêu kỹ thuật của sản phẩm dầu mỏ, hóa dầu và chế biến khí.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng đọc hiểu hồ sơ thiết kế, các dự án trong lĩnh vực lọc, hóa dầu và chế biến khí.</li> <li>- Có khả năng tiếp cận và tiến tới vận hành thành thạo các hệ thống công nghệ trong nhà máy lọc, hóa dầu và chế biến khí.</li> <li>- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật, tích lũy kiến thức qua các phương tiện, có khả năng ứng dụng các kiến thức cập nhật cho công việc đảm nhiệm.</li> <li>- Có khả năng tư duy logic, có phương pháp luận nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Có khả năng đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.</li> <li>- Sử dụng thành thạo phần mềm chuyên ngành HYSIS, PROII cũng như các phần mềm tiên tiến, các công cụ hỗ trợ khác.</li> <li>- Nắm được các kiến thức tin học cơ bản và các phần mềm chuyên ngành để giải quyết các bài toán thuộc lĩnh vực Lọc hóa dầu;</li> <li>- Có khả năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu cơ bản về làm việc trong môi trường quốc tế.</li> <li>- Có khả năng thuyết trình, trình bày và trao đổi các vấn đề trong lĩnh vực lọc, hóa dầu và chế biến khí.</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm đa ngành, đa lĩnh vực, có khả năng lập kế hoạch và đảm đương mọi vị trí làm việc trong nhóm.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc tại các viện, các trung tâm, các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu;</li> <li>- Làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, các ban quản lý dự án trong lĩnh vực lọc, hóa dầu, công nghệ hóa học và môi trường.</li> </ul>

## 8. Ngành: Quản trị kinh doanh

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hệ đào tạo chính quy</b>
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
<b>II</b>	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	<p>Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...</p> <p>Có 01 PTN: Phòng thực nghiệm QTKD với diện tích 60 m2</p>
<b>III</b>	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	58 CBGD (trong đó có 2 PGS, 12 TS, 21 ĐH, 23ThS)
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
<b>V</b>	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt.</li> <li>- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh.</li> <li>- Thái độ cởi mở, thân tình với khách hàng, đối tác kinh doanh, sẵn sàng phục vụ khách hàng.</li> <li>- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc.</li> </ul>
<b>VI</b>	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức cơ bản về khối ngành kinh tế và ngành QTKD như: Kinh tế học, Thống kê kinh tế, Kinh tế lượng, Kinh tế đối ngoại, Luật kinh tế, Kinh tế môi trường, Mô hình toán kinh tế ...</li> <li>- Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về ngành QTKD, gồm Marketing căn bản, Quản trị học, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị tài chính, Quản trị nhân lực, Quản trị sản xuất, Quản trị chất lượng, Quản trị chiến lược, Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh vào việc quản lý, kinh doanh trong các doanh nghiệp nói chung sau khi tốt nghiệp.</li> <li>- Có kiến thức chuyên sâu về ngành QTKD, gồm: Quản trị Marketing tiêu thụ các sản phẩm trong nền kinh tế quốc dân, Lập và phân tích dự án đầu tư để khởi sự kinh doanh và Quản trị các hoạt động mua bán các sản phẩm dịch vụ khác nhau, có khả năng thích ứng cao trong việc chuyển đổi ngành nghề đào tạo.</li> <li>- Nắm được các kỹ năng nghề nghiệp như: Hoạch định nguồn nhân lực, tuyển dụng đào tạo, đánh giá nhân viên theo cách chuyên nghiệp và hiện đại; Tổ chức và kiểm soát trong sản xuất; Xây dựng hệ thống sản xuất của các doanh nghiệp có độ linh hoạt cao; Kiểm soát và đánh giá chất lượng các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất và đầu ra của sản phẩm đảm bảo theo yêu cầu của khách hàng; Khảo sát, nghiên cứu thị trường và phân tích môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng, thẩm định, quản lý dự án đầu tư trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế quốc dân.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trình độ ngoại ngữ (một trong bốn ngôn ngữ bắt buộc Anh, Nga, Trung, Pháp) cơ bản và kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành để đọc và hiểu biết kiến thức chuyên môn bằng ngoại ngữ và giao dịch đơn giản, là nền tảng để sinh viên tiếp tục bổ túc ngoại ngữ nâng cao trình độ.</li> <li>- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và biết cách sử dụng một số phần mềm ứng dụng để giải quyết các công việc chuyên môn về quản trị kinh doanh.</li> <li>- Có khả năng tự khởi sự kinh doanh, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc theo nhóm.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<p>Các phòng ban như: Ban quản lý dự án, Phòng quản trị sản xuất, Phòng kinh doanh, Phòng tiếp thị và quảng cáo, Phòng nhân lực, Phòng kế hoạch... ở tất cả các loại hình doanh nghiệp với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành quản lý.</p>

## 9. Ngành: Kế toán

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	58 CBGD (trong đó có 2 PGS, 12 TS, 21 ĐH, 23ThS)
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt.</li> <li>- Chấp hành chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</li> <li>- Trung thực và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế.</li> <li>- Nắm chắc các vấn đề cơ bản về kế toán.</li> <li>- Nắm chắc các kiến thức chuyên môn sâu về kế toán để có thể đảm nhận các phần thực hành kế toán.</li> <li>- Đọc hiểu các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh (hoặc tiếng Nga, Pháp, Đức, Trung).</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập được các mẫu biểu, sổ sách kế toán cho doanh nghiệp.</li> <li>- Biết lập và phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo thuế.</li> <li>- Biết tổng hợp các số liệu kế toán, tham mưu cho lãnh đạo các vấn đề về Tài chính doanh nghiệp.</li> <li>- Có trình độ ngoại ngữ (một trong bốn ngôn ngữ bắt buộc Anh, Nga, Trung, Pháp) cơ bản và kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành để đọc và và hiểu biết kiến thức chuyên môn bằng ngoại ngữ và giao dịch đơn giản, là nền tảng để sinh viên tiếp tục bổ túc ngoại ngữ nâng cao trình độ.</li> <li>- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và biết cách sử dụng một số phần mềm ứng dụng để giải quyết các công việc chuyên môn về quản trị kinh doanh.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc theo nhóm.</li> </ul>
VII	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	Các phòng Kế toán, tài chính, kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; Có thể đảm nhận vị trí với vai trò là người thực hiện hay điều hành quản lý.



## 10. Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên... Có 01 PTN: PTN Địa tin học với diện tích 75 m <sup>2</sup>
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	72 CBGD (trong đó có 2 PGS, 8 TS, 22 ĐH, 40 ThS)
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất, đạo đức và ý thức nghề nghiệp tốt.</li> <li>- Có tác phong công nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật.</li> <li>- Tích cực trong hoạt động nghiên cứu phát triển.</li> <li>- Hợp tác, hỗ trợ đồng nghiệp trong mọi hoạt động.</li> <li>- Có ý thức và trách nhiệm cao trong việc đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh;</li> <li>- Có nhận thức trong việc phải thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn; đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp.</li> <li>- Tích cực trong hoạt động nghiên cứu phát triển, năng động, tự tin, có khả năng tận dụng thời gian và xác định mục tiêu rõ ràng trong cuộc sống.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ thông tin được thiết kế theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công nghệ mạng, mạng Internet, bảo mật và an toàn mạng, các hệ thống truyền thông số; đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, ứng dụng; có phương pháp luận khoa học để có thể nắm bắt và làm chủ các tiến bộ khoa học trong lĩnh vực mạng máy tính.</li> <li>- Nắm vững kiến thức cơ sở, nền tảng của ngành như: cơ sở lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu, nguyên lý hệ điều hành, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, ...</li> <li>- Nắm vững các kiến thức chuyên ngành về mạng máy tính, công nghệ phần mềm, tin học địa chất, tin học trắc địa, tin học mỏ, tin học kinh tế. Với mô hình kỹ sư 2 trong 1, kỹ sư công nghệ thông tin còn có những kiến thức cơ bản về các quá trình sản xuất trong doanh nghiệp, có thể nhanh chóng làm quen và phát huy năng lực của mình trong các lĩnh vực có ứng dụng công nghệ thông tin.</li> </ul>

		<p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng phân tích, thiết kế, thử nghiệm, xây dựng, quản trị, bảo trì, bảo mật các hệ thống mạng máy tính và truyền thông từ đơn giản đến phức tạp; có khả năng nghiên cứu cải tiến nâng cấp các kỹ thuật mạng hiện có; có kỹ năng phát hiện các vấn đề phức tạp, các tình huống nảy sinh trong quá trình làm việc, phân tích và đề xuất giải pháp phù hợp với thực tế để giải quyết; có thể thích ứng với sự thay đổi của khoa học công nghệ và kỹ năng nghiên cứu độc lập.</li> <li>- Có khả năng giao tiếp xã hội, làm việc hợp tác, làm việc nhóm và làm việc trong một tổ chức; có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để giải quyết các tình huống nghề nghiệp khác nhau.</li> <li>- Có trình độ tiếng Anh giao tiếp cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành vững vàng để đọc và cập nhật kiến thức chuyên môn, làm nền tảng để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn cũng như trình độ tiếng Anh sau khi ra trường.</li> <li>- Có kỹ năng trình bày nội dung và hình thức văn bản tốt, kỹ năng thuyết trình tốt thông qua các buổi thảo luận chuyên đề hoặc trình bày tiểu luận môn học.</li> <li>- Nắm vững kiến thức cơ bản cũng như những qui định của pháp luật trong cuộc sống.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm cán bộ giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo như trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề và các viện nghiên cứu trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.</li> <li>- Làm cán bộ kỹ thuật và nghiên cứu viên tại các bộ, sở, ban, ngành, các tập đoàn, các tổng công ty, các đơn vị liên doanh với nước ngoài ... trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ.</li> <li>- Các công ty cung cấp giải pháp công nghệ thông tin, công ty cung cấp dịch vụ Internet và viễn thông (ISP), công ty tư vấn - thiết kế giải pháp mạng và truyền thông, bảo mật hệ thống, công ty cung cấp, phân phối thiết bị mạng và viễn thông,...</li> <li>- Cán bộ vận hành, quản trị hệ thống mạng và công nghệ thông tin ở tất cả các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân hoặc các cơ quan quản lý nhà nước.</li> </ul>

## 11. Ngành: Kỹ thuật Điện – Điện tử

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
<b>II</b>	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	<p>Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...</p> <p>Có 01 PTN: PTN và Xưởng thực hành Kỹ thuật Điện-Điện tử với diện tích 170 m<sup>2</sup>, PTN và Xưởng thực tập Hệ thống điện với diện tích 175 m<sup>2</sup></p>
<b>III</b>	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	77 CBGD (trong đó có 5 PGS, 15 TS, 18 ĐH, 39 ThS)
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> </ul>

	<b>người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
<b>V</b>	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có tác phong công nghiệp và thái độ làm việc nghiêm túc, đáp ứng các yêu cầu của thực tế sản xuất, đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.</li> </ul>
<b>VI</b>	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành đủ số tín chỉ trong chương trình đào tạo được thiết kế theo chương trình khung ngành Kỹ thuật điện-Điện tử đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.</li> <li>- Nắm vững các kiến thức cơ sở và chuyên môn về Kỹ thuật điện-Điện tử theo định hướng "Điện tử công nghiệp".</li> <li>- Có khả năng tham gia thiết kế, lắp đặt, quản lý, sửa chữa và vận hành các hệ thống cung cấp điện và trang bị điện-điện tử, các hệ thống thông tin-đo lường-điều khiển, các hệ thống truyền thông công nghiệp;</li> <li>- Có khả năng thiết kế, gia công chế tạo các bo mạch chức năng về Kỹ thuật điện-Điện tử và chuyển giao công nghệ.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tay nghề thực hành tương đương thợ bậc 3 về Kỹ thuật điện-Điện tử;</li> <li>- Có trình độ Tiếng Anh đủ để tham khảo tài liệu chuyên môn và giao dịch đơn giản;</li> <li>- Sử dụng tốt Autocad để vẽ các bản vẽ về Kỹ thuật điện-Điện tử;</li> <li>- Sử dụng thành thạo ít nhất một phần mềm về mô phỏng, phân tích và thiết kế mạch điện-điện tử như Pspise, Psim, Tina, Matlab, WorkBench, CircuitMaker v.v...</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc theo nhóm.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	Có thể làm việc trong các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề có liên quan đến lĩnh vực Kỹ thuật điện-Điện tử.

## 12. Ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
<b>II</b>	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên... Có 01 PTN: PTN Tự động hóa với diện tích 150 m <sup>2</sup>
<b>III</b>	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	77 CBGD (trong đó có 5 PGS, 15 TS, 18 ĐH, 39 ThS)
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> <li>- Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có tác phong công nghiệp, làm việc nghiêm túc, đáp ứng các yêu cầu của thực tế sản xuất, thường xuyên cập nhật trau dồi kiến thức, sáng tạo trong sản xuất.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện chương trình đào tạo theo chương trình khung đào tạo chuyên ngành Điều khiển tự động đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.</li> <li>- Nắm vững các kiến thức chuyên môn, chuyên ngành thuộc các lĩnh vực: điều khiển, công nghệ tự động hóa, tự động hóa xí nghiệp mỏ, tự động hóa xí nghiệp dầu khí. Có khả năng thiết kế, quản lý, vận hành các dây chuyền sản xuất trong công nghiệp mỏ và dầu khí nói riêng và trong các ngành công nghiệp khác nói chung.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng thực hiện tốt các kỹ năng về chuyên ngành đào tạo và có khả năng xử lý tình huống cũng như giải quyết các vấn đề trong thực tế sản xuất;</li> <li>- Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế, ứng dụng cho chuyên ngành như: Proteus, Protel, Protool, Step7, WinCC,...</li> <li>- Có trình độ ngoại ngữ TOEIC hay TOEFL nội bộ 400 điểm.</li> <li>- Có khả năng làm việc theo nhóm hoặc độc lập.</li> </ul>
VII	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có đào tạo chuyên ngành Tự động hóa</li> <li>- Các cục, vụ, viện, các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc chuyên ngành mỏ và dầu khí nói riêng và các ngành sản xuất phục vụ đời sống nói chung.</li> </ul>

### 13. Ngành: Kỹ thuật cơ khí

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	<p>Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...</p> <p>Có 02 PTN: PTN Kỹ thuật cơ khí - Thủy lực (DT: 90 m<sup>2</sup>), PTN máy và thiết bị mỏ (DT: 75 m<sup>2</sup>)</p>
III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	77 CBGD (trong đó có 5 PGS, 15 TS, 18 ĐH, 39 ThS)
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các lớp kỹ năng mềm miễn phí</li> <li>- Các hội nghị nghiên cứu khoa học thường niên</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> <li>- Các nguồn học bổng tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước</li> </ul>

		ngoài nước - Tư vấn giới thiệu các vị trí thực hành, thực tập, việc làm part-time, full time.
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	- Có phẩm chất đạo đức tốt; Có ý thức nghề nghiệp cao và yêu nghề; Có trách nhiệm công dân trong xã hội; - Có trách nhiệm, đạo đức tác phong nghề nghiệp; Có thái độ phục vụ khiêm tốn; - Có khả năng cập nhật kiến thức và sáng tạo trong công việc. - Có khả năng nhận định về tình hình làm việc của máy và thiết bị trong dây chuyền công nghệ khai thác mỏ; giải quyết, xử lý đảm bảo công việc theo yêu cầu kỹ thuật và năng suất đề ra.
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<b>* Về kiến thức:</b> - Hoàn thiện chương trình đào tạo theo chương trình khung của ngành đào tạo Kỹ thuật cơ khí đã được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt. - Nắm vững được các kiến thức chuyên môn về lĩnh vực: nguyên lý hoạt động, vận hành, sửa chữa các chi tiết máy; lắp đặt, quản lý và vận hành hệ thống dây chuyền sản xuất trong các nhà máy và xí nghiệp; Có khả năng tính toán thiết kế gia công chế tạo các bộ phận của máy móc và thiết bị công nghiệp. <b>* Về kỹ năng:</b> - Nắm vững chuyên môn được đào tạo về lý thuyết; - Có thể xử lý các tình huống kỹ thuật nhanh và giải quyết các vấn đề công nghệ tốt. - Thao tác, vận hành, gia công các chi tiết trên máy gia công cơ khí; - Thiết kế được chi tiết máy bằng AutoCad; - Lập quy trình công nghệ, sửa chữa gia công các chi tiết máy và thiết bị công nghiệp. - Có khả năng giao tiếp các công việc chuyên môn về lý thuyết và thực hành - Có thể làm việc theo nhóm chuyên môn sâu và hợp tác với các nhóm khác; - Có khả năng sử dụng phần mềm tin học. - Có thể đọc, dịch các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh và đạt toefl nội bộ (TOEFL ITP) mức 380 điểm, TOEIC 400, hoặc IELTS 3.5.
VII	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	- Có thể làm việc tại tất cả các đơn vị cơ khí mỏ; Các cơ sở sản xuất cơ khí; các Công ty khai thác khoáng sản và các ngành kinh tế quốc dân khác có liên quan đến cơ khí. - Có thể làm CBGD ở các trường trung cấp, Cao đẳng và Đại học có đạo ngành Kỹ thuật cơ khí.

#### 14. Ngành: Kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
II	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên... Có 01 PTN: PTN Xây dựng với diện tích 60 m <sup>2</sup>

III	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	38 CBGD (trong đó có 2 GS, 1 PGS, 7 TS, 4 ĐH, 24 ThS)
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> </ul>
V	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, say mê khoa học, chủ động, năng động, sáng tạo trong công việc. Luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn;</li> <li>- Có tinh thần kỷ luật cao, có ý thức trách nhiệm và tác phong công nghiệp trong hoạt động nghề và nghiên cứu khoa học;</li> <li>- Hiểu biết và luôn chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Luôn có ý thức chấp hành các nội quy, quy định nơi công tác.</li> </ul>
VI	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành về xây dựng được thiết kế theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có khả năng nhận biết, phân tích và giải quyết sáng tạo các vấn đề kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực xây dựng;</li> <li>- Nắm vững các phương pháp và quy trình thiết kế quy hoạch, cấu tạo, tính toán các công trình và hệ thống công trình xây dựng;</li> <li>- Nắm vững các phương pháp và sơ đồ công nghệ xây dựng các công trình và hệ thống các công trình xây dựng.</li> <li>- Biết được các kiến thức liên quan đến quy hoạch, thiết kế, xây dựng hệ thống hạ tầng cơ sở, các vấn đề liên quan đến môi trường;</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu, lập phương án thiết kế kỹ thuật, thiết kế tổ chức xây dựng, chỉ đạo thi công, giám sát thi công, kiểm định chất lượng, vận hành khai thác và sửa chữa bảo dưỡng các công trình xây dựng.</li> </ul> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên có kỹ năng thiết kế quy hoạch, cấu tạo, tính toán, thiết kế xây dựng hệ thống các công trình phục vụ các mục đích giao thông, thủy điện, thủy lợi, an ninh, quốc phòng, hạ tầng cơ sở, khai thác khoáng sản...</li> <li>- Trang bị cho sinh viên có kỹ năng tự tổ chức thực hiện các hoạt động xây dựng các công trình từ khâu chuẩn bị đến thi công thực tế.</li> <li>- Trang bị cho sinh viên có kỹ năng quản lý, điều hành quá trình xây dựng các công trình từ công tác khảo sát đến thiết kế, xây dựng, sử dụng và các công việc liên quan.</li> <li>- Trang bị cho sinh viên có kỹ năng phân tích, sử dụng các tài liệu (bản vẽ kỹ thuật, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, ...) liên quan đến chuyên ngành; có khả năng cập nhật, tích lũy kiến thức qua các phương tiện thông tin, ứng dụng các kiến thức cập nhật cho công việc đang đảm nhiệm.</li> <li>- Trang bị cho sinh viên có kỹ năng giải quyết vấn đề qua các bước phân tích và các công cụ hỗ trợ.</li> <li>- Trang bị cho sinh viên kỹ năng trình bày, diễn đạt, giải thích những vấn đề kỹ thuật xây dựng, ...; có kỹ năng giao tiếp, biết lắng nghe, tạo mối quan hệ tốt với đồng nghiệp trong công việc và cuộc sống tiến tới hội nhập được trong môi trường quốc tế.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm trong mọi hoạt động, phương pháp làm việc nhóm có hiệu quả.</li> <li>- Trang bị cho sinh viên kiến thức tiếng Anh cơ bản và kiến thức tiếng Anh chuyên ngành để đọc và hiểu kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh và giao dịch đơn giản, là nền tảng để sinh viên tiếp tục bổ túc tiếng Anh để nâng cao trình độ.</li> <li>- Trang bị cho sinh viên kỹ năng tin học cơ bản, biết cách sử dụng một số phần mềm để giải quyết các bài toán trong xây dựng, biết cách sử dụng các phần mềm phụ trợ chuyên dụng như AutoCad, Microsoft Office (Word, Excel, Project).</li> <li>- Trang bị cho sinh viên có các hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm các công việc kỹ thuật, quản lý, điều hành, giám sát và chỉ đạo thi công tại các đơn vị xây dựng;</li> <li>- Tư vấn, thiết kế, thẩm định tại các công ty thiết kế, các viện nghiên cứu, các cơ quan thẩm định về lĩnh vực xây dựng;</li> <li>- Làm cán bộ giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung học và đào tạo nghề về lĩnh vực xây dựng;</li> <li>- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tế sản xuất tại các Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực xây dựng;</li> </ul>

### 15. Ngành: Kỹ thuật môi trường

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hệ đào tạo chính quy</b>
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Theo quy chế
<b>II</b>	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học</b>	<p>Cơ sở vật chất của Trường tạm đủ phục vụ cho giảng dạy, học tập và NCKH gồm lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, bãi thực tập, KTX sinh viên...</p> <p>Có 01 PTN: PTN Địa sinh thái – Môi trường với diện tích 160 m2</p>
<b>III</b>	<b>Đội ngũ giảng viên</b>	33 CBGD (trong đó có 1 PGS, 6 TS, 11 ĐH, 15 ThS)
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cố vấn học tập</li> <li>- Các câu lạc bộ học thuật</li> <li>- Các hoạt động thể thao, văn hóa, hoạt động xã hội</li> </ul>
<b>V</b>	<b>Yêu cầu về thái độ học tập của người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức chính trị cao. Yêu nghề và có ý thức phát huy nghề nghiệp. Sinh viên khi ra trường phải ý thức được trách nhiệm công dân của mình trước xã hội, trước tập thể và trong gia đình;</li> <li>- Trong công việc chuyên môn phải có ý thức trách nhiệm cao trước công việc được giao phó, có đạo đức, tận tụy và trung thực trong công tác, tác phong nghề nghiệp nhanh gọn, chính xác, thái độ phục vụ tận tình;</li> <li>- Luôn có ý thức cập nhật kiến thức chuyên môn, nâng cao trình độ, tham khảo tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau. Đầu tư, suy nghĩ để có khả năng sáng tạo trong công việc.</li> </ul>
<b>VI</b>	<b>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</b>	<p><b>* Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức đại cương về ngành kỹ thuật môi trường như: Sinh thái học môi trường, hóa học môi trường, luật và chính sách môi trường, độc học môi trường, phân tích môi trường....</li> <li>- Có kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường sau: xử lý khí thải; xử lý nước thải trong kỹ thuật công nghiệp</li> </ul>

		<p>và dân dụng; xử lý chất thải rắn trong kỹ thuật công nghiệp và dân dụng; tiếng ồn, chấn động và các ô nhiễm vật lý, hoá học khác trong kỹ thuật công nghiệp và dân dụng; xó khả năng thiết kế hệ thống quản lý nước thải, khí thải và chất thải rắn, đặc biệt là các vấn đề quản lý chất thải trong khai thác mỏ khoáng sản rắn và dầu khí;</p> <p><b>* Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng và đánh giá được nguồn phát thải có liên quan đến các ngành khai thác mỏ khoáng sản rắn, khai thác dầu khí, tuyển khoáng;</li> <li>- Phân tích, tổng hợp các nguồn tài liệu khác nhau để lập phương án đánh giá các tác động môi trường chiến lược và đánh giá môi trường.</li> <li>- Thiết kế các công trình xử lý, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm: xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn, xử lý khí thải và tiếng ồn, xử lý ô nhiễm không khí...;</li> <li>- Có kỹ năng trong công tác lấy mẫu, nghiên cứu, phân tích hiện trạng ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu cải tiến qui trình và công nghệ trong khai thác khoáng sản nhằm giảm thiểu phát thải ô nhiễm vào môi trường;</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm chuyên dụng trong tính toán phát thải từ các nguồn gây ô nhiễm vào môi trường không khí, môi trường nước, đất, ...</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về tin học để có thể sử dụng các phần mềm chuyên ngành mà Nhà trường đã trang bị;</li> <li>- Có khả năng đọc, dịch để hiểu được các tài liệu, tạp chí, sách chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh;</li> <li>- Có khả năng hợp tác làm việc hiệu quả với các thành viên khác khi làm việc theo nhóm và có tính tự giác, kỹ thuật cao khi tiến hành các công việc độc lập;</li> <li>- Có các hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội.</li> </ul>
<b>VII</b>	<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm nhận các nhiệm vụ chuyên môn về kỹ thuật môi trường dân dụng, đặc biệt có hiểu biết sâu sắc về chuyên ngành kỹ thuật môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản rắn và dầu khí.</li> <li>- Đảm nhận các công tác đánh giá tác động môi trường, thiết kế được các công trình xử lý các nguồn thải, các công việc chuyên môn tại các cơ quan nghiên cứu, các đơn vị sản xuất, các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.</li> </ul>

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**PGS.TS Trần Đình Kiên**



Biểu số 21:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

**CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THỰC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT NĂM 2013**

STT	Nội dung	Khoá học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp %					Tỷ lệ % sinh viên tốt nghiệp có việc làm
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại TB khá	Loại TB	
<b>I</b>	<b>Đại học chính quy</b>									
<b>a</b>	<b>Chương trình đại trà</b>									
	Chuyên ngành Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	K53/2013	88	75	0	2	21	49	3	100
	Chuyên ngành Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	K53/2013	32	30	0	1	10	18	1	100
	Chuyên ngành Nguyên liệu khoáng	K53/2013	21	20	0	0	10	18	1	100
	Chuyên ngành Địa chất	K53/2013	73	53	0	1	10	42	0	100
	Chuyên ngành Địa chất thủy văn-Địa chất công trình	K53/2013	45	39	0	1	10	28	0	100
	Chuyên ngành Trắc địa	K53/2013	238	196	0	8	71	113	4	100
	Chuyên ngành Bản đồ	K53/2013	29	25	0	2	10	12	1	100
	Chuyên ngành Địa chính	K53/2013	38	37	0	3	11	22	1	100
	Chuyên ngành Trắc địa mỏ - công trình	K53/2013	36	29	0	0	4	24	1	100
	Chuyên ngành Khai thác mỏ	K53/2013	281	245	0	4	81	159	1	100
	Chuyên ngành Tuyển khoáng	K53/2013	35	33	0	3	8	22	0	100
	Chuyên ngành xây dựng công trình ngầm và mỏ	K53/2013	78	89	0	4	24	59	2	100
	Chuyên ngành xây dựng công trình ngầm	K53/2013	66	51	0	3	16	32	0	100
	Chuyên ngành Tin học trắc địa	K53/2013	64	54	0	3	33	18	0	100
	Chuyên ngành Tin học mỏ	K53/2013	30	28	0	1	11	16	0	100
	Chuyên ngành Tin học kinh tế	K53/2013	32	31	0	3	18	10	0	100
	Chuyên ngành Tin học Địa chất	K53/2013	29	27	0	1	6	20	0	100
	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	K53/2013	40	35	0	0	15	20	0	
	Chuyên ngành Điện – Điện tử	K53/2013	25	23	0	0	5	18	0	100
	Chuyên ngành Tự động hóa	K53/2013	113	80	0	2	32	42	4	100

	Chuyên ngành Điện khí hóa	K53/2013	45	32	0	1	6	22	3	100
	Chuyên ngành Máy và thiết bị mỏ	K53/2013	40	37	0	0	7	30	0	100
	Chuyên ngành Khoan thăm dò- khảo sát	K53/2013	82	33	0	0	14	19	0	100
	Chuyên ngành Khoan - Khai thác dầu khí	K53/2013	47	75	0	4	46	25	0	100
	Chuyên ngành Thiết bị dầu khí	K53/2013	43	37	0	0	7	30	0	100
	Chuyên ngành Địa chất dầu khí	K53/2013	40	32	0	2	9	21	0	100
	Chuyên ngành Lọc hóa dầu	K53/2013	195	186	0	10	64	112	0	100
	Chuyên ngành Địa vật lý	K52/2012	74	60	0	6	38	16	0	100
	Chuyên ngành Kế toán	K54/2013	212	147	0	27	115	0	5	100
	Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	K54/2013	217	181	0	19	145	0	17	100
<b>b</b>	<b>Chương trình tiên tiến</b>									
	Chuyên ngành Lọc hóa dầu	K4	63							
<b>II</b>	<b>Cao đẳng chính quy</b>									
<b>a</b>	<b>Chương trình đại trà</b>									
	Chuyên ngành CĐ Tự động hóa	K55/2013	69	31	0	0	1	22	8	100
	Chuyên ngành CĐ Địa chất	K55/2013	148	57	0	0	6	36	15	100
	Chuyên ngành CĐ Khai thác mỏ	K55/2013	120	61	0	0	4	52	5	100
	Chuyên ngành CĐ xây dựng công trình ngầm và mỏ	K55/2013	64	19	0	0	3	12	4	100
	Chuyên ngành CĐ Kế toán	K55/2013	148	116	0	2	30	72	12	100
	Chuyên ngành CĐ Trắc địa	K55/2013	105	40	0	0	8	26	6	100
	Chuyên ngành CĐ Máy và Thiết bị mỏ	K55/2013	33	13	0	0	13	0	0	100
	Chuyên ngành CĐ Điện khí hóa	K55/2013	35	12	0	0	4	8	0	100
	Chuyên ngành CĐ Địa chính	K55/2013	47	24	0	0	5	12	7	100
<b>III</b>	<b>Chương trình Liên thông Cao đẳng lên Đại học chính quy</b>									
	Chuyên ngành LT Trắc địa	K4/2013	151	124	0	1	61	62	1	100
	Chuyên ngành LT Khai thác mỏ	K4/2013	58	48	0	0	8	40	0	100
	Chuyên ngành LT Kế toán	K5/2013	177	71	0	4	39	26	2	100
	Chuyên ngành LT Địa chính	K4/2013	93	82	0	0	42	40	0	100
	Chuyên ngành LT Tự động hóa	K4/2013	65	45	0	0	20	25	0	100
<b>IV</b>	<b>Sau đại học</b>									
<b>1</b>	<b>Thạc sĩ</b>									
<b>a</b>	<b>Chương trình đại trà</b>									
	Ngành Khai thác Mỏ	2011-2013	57	55						100

		2012-2013	59	55						100
	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	2011-2013	25	22						100
		2012-2013	25	24						100
	Ngành Kỹ thuật tuyến khoáng	2011-2013	5	5						100
		2012-2013	6	6						100
	Ngành Kỹ thuật điện	2011-2013	13	11						100
		2012-2013	6	6						100
	Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2010-2012	3	1						100
		2011-2013	16	15						100
	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	2011-2013	17	17						100
		2012-2013	7	6						100
	Ngành Kỹ thuật địa chất	2011-2013	53	40						100
		2012-2013	30	12						100
	Ngành Khoáng vật học và địa hóa học	2011-2013	3	2						100
	Ngành Địa chất học	2011-2013	2	2						100
		2012-2013	2	1						100
	Ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	2011-2013	45	40						100
		2012-2013	33	22						100
	Ngành Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý	2011-2013	25	23						100
		2012-2013	17	14						100
	Ngành Kỹ thuật dầu khí	2011-2013	6	4						100
	Ngành Kỹ thuật hóa học	2011-2013	6	2						100
	Ngành Kỹ thuật địa vật lý	2012-2013	13							100
	Ngành Quản lý kinh tế	2011-2013	186	170						100
		2012-2013	271	247						100
<b>2</b>	<b>Tiến sĩ</b>									
<b>a</b>	<b>Chương trình đại trà</b>									
	Ngành Kỹ thuật địa chất	2010-2013	15	1						100
	Ngành Địa chất học	2010-2013	1							100
	Ngành Khoáng vật học và địa hóa học	2010-2013	3							100
	Ngành Kỹ thuật địa vật lý	2010-2013	5							100
	Ngành Kỹ thuật dầu khí	2010-2013	4							100
	Ngành Khai thác mỏ	2010-2013	8							100
	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	2010-2013	1							100
	Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2010-2013	1							100

	Ngành Kỹ thuật điện	2010-2013	2							100
	Ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	2010-2013	9	4						100
	Ngành Quản lý kinh tế	2013-2013	3							100

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**PGS.TS Trần Đình Kiên**

Biểu mẫu 22:

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Đại học Mỏ-Địa chất  
Năm học 2013-2014**

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
<b>I</b>	<b>Diện tích đất đai</b>	Ha	4.254
<b>II</b>	<b>Diện tích sàn xây dựng</b>	M <sup>2</sup>	30.060
<b>1</b>	<b>Giảng đường</b>		
	Số phòng	phòng	214
	Diện tích	M <sup>2</sup>	15.000
<b>2</b>	<b>Phòng máy tính</b>		
	Số phòng	phòng	11
	Diện tích	M <sup>2</sup>	790
<b>3</b>	<b>Phòng học ngoại ngữ</b>		
	Số phòng	phòng	3
	Diện tích	M <sup>2</sup>	210
<b>4</b>	<b>Thư viện</b>		
	Số phòng	phòng	13
	Diện tích	M <sup>2</sup>	1.100
<b>5</b>	<b>Phòng thí nghiệm</b>		
	Số phòng	phòng	35
	Diện tích	M <sup>2</sup>	4.200
<b>6</b>	<b>Xưởng thực tập, thực hành</b>		
	Số phòng	phòng	2
	Diện tích	M <sup>2</sup>	480
<b>7</b>	<b>Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý</b>		
	Số phòng	phòng	211
	Diện tích	M <sup>2</sup>	9.105
<b>8</b>	<b>Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo</b>	M <sup>2</sup>	200
<b>9</b>	<b>Diện tích khác</b>		
	Diện tích Hội trường:	M <sup>2</sup>	600
	Diện tích nhà văn hóa	M <sup>2</sup>	600
	Diện tích Sân vận động	M <sup>2</sup>	4.000

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**PGS.TS Trần Đình Kiên**

Biểu mẫu 23:  
 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng  
 Năm học 2013-2014

*Đơn vị tính: người*

Số TT	Đơn vị	Tổng số	GS	PGS	TSKH, Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Khác
<b>A</b>	<b>Giảng viên</b>	<b>744</b>	<b>3</b>	<b>42</b>	<b>153</b>	<b>356</b>	<b>190</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Khoa Công nghệ thông tin</b>	<b>72</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>8</b>	<b>40</b>	<b>22</b>	<b>0</b>
1.1	Bộ môn Mạng máy tính	8	0	0	0	4	4	0
1.2	Bộ môn Công nghệ phần mềm	10	0	0	1	5	4	0
1.3	Bộ môn Tin học Cơ bản	12	0	0	1	8	3	0
1.4	Bộ môn Tin học Địa chất	8	0	1	1	5	2	0
1.5	Bộ môn Tin học Mỏ	8	0	0	1	5	2	0
1.6	Bộ môn Tin học Kinh tế	7	0	0	1	6	0	0
1.7	Bộ môn Tin học Trắc địa	15	0	1	3	6	6	0
1.8	Phòng TN CN và xử lý số liệu	2	0	0	0	1	1	0
<b>2</b>	<b>Khoa Cơ - Điện</b>	<b>77</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>15</b>	<b>39</b>	<b>18</b>	<b>0</b>
2.1	Bộ môn Điện khí hóa XN Mỏ và Dầu khí	16	0	1	4	11	1	0
2.2	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	12	0	0	1	8	3	0
2.3	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử	13	0	2	4	5	4	0
2.4	Bộ môn Tự động hóa XN Mỏ và Dầu khí	18	0	1	5	9	4	0
2.5	Bộ môn Máy và Thiết bị Mỏ	13	0	1	1	6	6	0
<b>3</b>	<b>Khoa Dầu khí</b>	<b>67</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>19</b>	<b>27</b>	<b>17</b>	<b>0</b>
3.1	Bộ môn Địa vật lý	10	0	2	2	3	4	0

3.2	Bộ môn Địa chất dầu	10	0	0	4	3	3	0
3.3	Bộ môn Lọc hóa dầu	17	0	1	8	6	3	0
3.4	Bộ môn Khoan - Khai thác	16	0	1	2	9	5	0
3.5	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình	11	0	0	3	6	2	0
<b>4</b>	<b>Khoa Đại học đại cương</b>	<b>108</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>16</b>	<b>61</b>	<b>29</b>	<b>0</b>
4.1	Bộ môn Cơ lý thuyết	7	0	0	2	3	2	0
4.2	Bộ môn Hóa	18	0	0	5	12	1	0
4.3	Bộ môn Hình họa	6	0	0	1	4	1	0
4.4	Bộ môn Giáo dục thể chất	18	0	0	0	8	10	0
4.5	Bộ môn Ngoại ngữ	20	0	0	1	12	7	0
4.6	Bộ môn Toán	20	0	1	3	12	5	0
4.7	Bộ môn Vật lý	17	0	1	4	10	3	0
<b>5</b>	<b>Khoa Địa chất</b>	<b>93</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>23</b>	<b>32</b>	<b>27</b>	<b>0</b>
5.1	Bộ môn Địa chất	12	0	2	4	3	5	0
5.2	Bộ môn Địa chất công trình	20	0	2	4	10	5	0
5.3	Bộ môn Địa chất Thủy văn	11	0	1	3	7	1	0
5.4	Bộ môn Khoáng sản	6	0	2	2	2	2	0
5.5	Bộ môn Khoáng thạch	12	0	3	4	4	4	0
5.6	Bộ môn Nguyên liệu khoáng	7	0	1	1	3	3	0
5.7	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	10	0	0	4	3	3	0
<b>6</b>	<b>Khoa Mỏ</b>	<b>61</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>17</b>	<b>25</b>	<b>15</b>	<b>0</b>
6.1	Bộ môn Khai thác lộ thiên	18	0	1	5	8	5	0
6.2	Bộ môn Khai thác hầm lò	17	0	3	7	3	7	0
6.3	Bộ môn Tuyển khoáng	12	0	0	4	6	2	0
6.4	Bộ môn Sức bền vật liệu	10	0	0	1	4	5	0
<b>7</b>	<b>Khoa Môi trường</b>	<b>33</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>15</b>	<b>11</b>	<b>0</b>
7.1	Bộ môn Môi trường cơ sở	10	0	1	3	4	3	0

7.2	Bộ môn Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	13	0	0	1	9	3	0
7.3	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường Mỏ	9	0	0	2	2	5	0
<b>8</b>	<b>Khoa Lý luận chính trị</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
8.1	Bộ môn Nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê nin	11	0	1	1	9	1	0
8.2	Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	5	0	0	0	3	2	0
8.3	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	0	1	2	3	0	0
<b>9</b>	<b>Khoa Kinh tế và quản trị kinh doanh</b>	<b>58</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>12</b>	<b>23</b>	<b>21</b>	<b>0</b>
9.1	Bộ môn Kinh tế cơ sở	10	0	0	2	5	3	0
9.2	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	19	0	0	2	10	7	0
9.3	Bộ môn QTKD Mỏ	15	0	0	4	5	6	0
9.4	Bộ môn QTKD Địa chất - Dầu khí	12	0	2	4	3	5	0
<b>10</b>	<b>Khoa Trắc địa</b>	<b>114</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>27</b>	<b>55</b>	<b>23</b>	<b>0</b>
10.1	Bộ môn Trắc địa Mỏ	11	0	1	3	5	3	0
10.2	Bộ môn Trắc địa Công trình	13	0	3	8	4	1	0
10.3	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	17	0	1	5	5	7	0
10.4	Bộ môn Trắc địa Bản đồ	12	0	0	0	9	3	0
10.5	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	16	1	1	4	7	5	0
10.6	Bộ môn Địa chính	12	0	0	2	9	1	0
10.7	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	17	0	2	5	9	3	0
10.8	Tổ máy Trắc địa	7	0	0	0	5	2	0
<b>11</b>	<b>Khoa Xây dựng</b>	<b>38</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>24</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
11.1	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	16	1	1	4	10	2	0
11.2	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở	8	0	0	1	6	1	0
11.3	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng	11	1	0	2	1	8	0
<b>B</b>	<b>Các Trung tâm, Công ty</b>	<b>54</b>	<b>3</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>25</b>	<b>0</b>
12.1	TT Nghiên cứu TN Khai thác Mỏ	15		1	2	1	11	0
12.2	TT Địa Kỹ thuật	3		1	1	1	0	0



12.3	TT NC Trắc địa công trình	13	1	5	0	4	3	0
12.4	TT Hỗ trợ PTKH kỹ thuật	4		1	1	0	2	0
12.5	TT NC Cơ điện Mỏ	5				1	4	0
12.6	TT NC Ứng dụng CN mới TĐ Bản đồ							
12.7	TT Triển khai CN Khoáng chất	4		1	1	1	1	0
12.8	Cty tư vấn, Triển khai CN và Xây dựng Mỏ - Địa chất	6	2	2	0	0	2	0
12.9	TT NC Môi trường Địa chất	4		1	1	0	2	0

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**PGS.TS Trần Đình Kiên**

**THÔNG BÁO**

**Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng**

		<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>
<b>I</b>	<b>Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2013-2014</b>	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	14
2	Thạc sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	8,627
3	Đại học	Kỳ 1	5,3
		Kỳ 2	5,6
4	Cao đẳng	Kỳ 1	4,24
		Kỳ 2	4,48
<b>II</b>	<b>Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2013-2014</b>	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	
2	Thạc sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	
3	Đại học	<i>Triệu đồng/năm</i>	
4	Cao đẳng	<i>Triệu đồng/năm</i>	
...	...		
<b>III</b>	<b>Học phí hệ vừa làm vừa học tại trường năm học 2013-2014</b>	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	
2	Thạc sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	
3	Đại học	<i>Triệu đồng/năm</i>	6
4	Cao đẳng	<i>Triệu đồng/năm</i>	
<b>IV</b>	<b>Tổng thu năm 2012</b>	<i>Tỷ đồng</i>	<b>208,5</b>
1	Từ Ngân sách	<i>Tỷ đồng</i>	68,3
2	Từ học phí, lệ phí	<i>Tỷ đồng</i>	126,4
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ	<i>Tỷ đồng</i>	4,6
4	Từ nguồn khác.	<i>Tỷ đồng</i>	9,2

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**PGS.TS Trần Đình Kiên**

## BIỂU TỔNG HỢP

Một số thông tin công khai của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013-2014

- Hình thức công khai: đăng tải trên website Trường.

- Địa chỉ website: [www.humg.edu.vn](http://www.humg.edu.vn)

TT	Thông tin	Đơn vị	Số lượng
1	Số chuyên ngành trường đang đào tạo	Chuyên ngành	41
2	Số chuyên ngành đã công bố chuẩn đầu ra	Chuyên ngành	41
3	Diện tích đất của trường	Ha	4.254
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo:	m <sup>2</sup>	30.060
4.1	Diện tích phòng học các loại	-	15.000
4.2	Diện tích thư viện	-	1.100
4.3	Diện tích phòng thí nghiệm	-	4.200
4.4	Diện tích nhà xưởng thực hành	-	480
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	m <sup>2</sup>	9.105
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn:	Người	744
6.1	Giáo sư	-	3
6.2	Phó giáo sư	-	42
6.3	TSKH, tiến sỹ	-	153
6.4	Thạc sỹ	-	356
6.5	Đại học	-	190
7	Tổng số sinh viên, học sinh hệ chính quy	Người	
7.1	Nghiên cứu sinh	-	133
7.2	Học viên cao học	-	1.583
7.3	Đại học	-	12.809
7.4	Cao đẳng	-	2.154
7.5	Liên thông	-	1.081
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	%	75
9	Mức học phí hệ chính quy năm 2013-2014:	Tr. đồng/năm	
9.1	Tiến sỹ	-	14
9.2	Thạc sỹ	-	8,267
9.3	Đại học	Kỳ 1	5,3
		Kỳ 2	5,6
9.4	Cao đẳng	Kỳ 1	4,24
		Kỳ 2	4,48
10	Tổng thu năm 2012	Tỷ đồng	208,5
10.1	Từ Ngân sách	-	68,3
10.2	Từ học phí, lệ phí	-	126,4
10.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	-	4,6
10.4	Từ nguồn khác.	-	9,2

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**PGS.TS Trần Đình Kiên**